

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2018/HS-PT

Ngày: 25/10/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Lam

*Các Thẩm phán:* Ông Hồ Đức Quang

Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 106/2018/HS-PT ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Phan Văn T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2018/HS-ST ngày 27/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

*- Bị cáo không kháng cáo:*

**Phan Văn T;** sinh ngày 20/3/1993; sinh quán: xã H1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: xóm 1, xã H1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn T và bà Bùi Thị T; vợ: Phan Thị K (đã ly hôn); con: 01 đứa; nhân thân: ngày 28/9/2012 bị TAND thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 137/2012/HSST (bị cáo lấy tên của anh trai là Phan Văn T1); tiền án: ngày 27/4/2016 bị TAND huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 31/2016/HSST; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2018 đến nay; sức khỏe bình thường, tự bào chữa; có mặt tại phiên tòa.

*- Bị hại không kháng cáo:*

Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1966; trú tại: TDP 6, thị trấn H1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; trú tại: xóm 7, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

2. Ông Đinh Trung H, sinh năm 1976; trú tại: xóm 1, xã H2, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

3. Bà Phạm Thị Huyền T, sinh năm 1990; trú tại: xóm 1, xã H2, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1981; trú tại: xóm 2, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Do nội dung kháng nghị không liên quan đến bị hại, người có quyền lợi nghĩa và vụ liên quan, người làm chứng nên tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 25/02/2018, Phan Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát 37N1-531.37 chở Võ Trường S đi từ thị trấn H về nhà của T tại xã H1, huyện H. Khi đi đến khu vực tổ dân phố 6, thị trấn H phát hiện chiếc xe mô tô WaveA, màu đỏ đen, biển kiểm soát 38B1-117.42 của anh Nguyễn Hữu H dựng trước cửa nhà, không có người trông coi nên T và Sinh đã bàn bạc cùng nhau lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Phan Văn T đứng ở xe cảnh giới, Võ Trường S đi bộ đến vị trí chiếc xe mô tô WaveA, dùng chiếc vạm phá khóa hình chữ T mang theo từ trước, bẻ khóa điện lấy trộm xe, rồi hai người chạy hai xe về khu vực cầu treo thuộc xóm 1, xã H1. Tại đây, T và Sinh dùng vạm phá khóa cốp, lấy cờ lê trong cốp tháo biển kiểm soát vút xuống lề đường, rồi đưa xe lại cất giấu ở dưới chân cầu treo T. Ngày hôm sau, Sinh và T đưa xe trộm được đến gửi tại nhà anh Đinh Trung H (sinh năm 1976, trú tại xóm 1, xã H2, huyện H).

Sau khi phát hiện xe bị mất, anh Nguyễn Hữu H đã trình báo cơ quan Công an, đồng thời nhờ bạn là anh Nguyễn Văn T ở xóm 7, xã G huyện H tìm mua giúp 01 chiếc xe mô tô cũ để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 28/02/2018, T gọi điện thoại cho anh T để nhờ bán giúp 01 chiếc xe mô tô WaveA, nên anh T đã trao đổi lại với anh H và H đã đưa 6.400.000đ nhờ anh T mua chiếc xe nói

trên. Sau khi nhận xe, anh H đã xem xét các đặc điểm, đối chiếu số máy và xác nhận là xe mô tô của anh bị mất trộm vào ngày 25/02/2018 nên đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện H ngày 19/3/2018 xác định chiếc xe mô tô WaveA mà bị cáo lấy trộm có trị giá là 10.500.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2018/HSST ngày 27/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Phan Văn T 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (19/3/2018).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh có Quyết định kháng nghị số 30/QĐ-VKS-P7 ngày 23/8/2018 với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo Phan Văn T đã 02 lần bị kết án (đã tái phạm), từ đó, xét xử Phan Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” là sai lầm trong việc áp dụng pháp luật hình sự, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 BLTTHS 2015 sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 20 đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/3/2018).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đúng hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm

## **[2] Về nội dung:**

Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 25/02/2018, Phan Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát 37N1-531.37 chở Võ Trường S đến khu vực thuộc tổ dân phố 6, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh lấy trộm của anh Nguyễn Hữu H 01 chiếc xe mô tô WaveA, màu đỏ đen, biển kiểm soát 38B1-117.42, có trị giá 10.500.000đ, bán được 6.400.000đ cùng tiêu xài cá nhân. Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng pháp luật.

## **[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh:**

Ngày 28/9/2012, bị cáo Phan Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 137/2012/HSST). Đến ngày 24/02/2016, bị cáo phạm tội và đã bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án số 31/2016/HSST). Khi thực hiện hành vi phạm tội lần thứ hai (vào ngày 24/02/2016) và bị kết án tại bản án số 31/2016/HSST ngày 27/4/2016, bị cáo T đã được xóa án tích theo quy định tại khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Bản án số 31/2016/HSST không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” đối với bị cáo T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Như vậy, lần phạm tội vào ngày 25/02/2018, bị cáo tái phạm chứ không phải là tái phạm nguy hiểm. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không đúng. Hành vi của bị cáo là thỏa mãn cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 với khung hình phạt là phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Vì vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo là có căn cứ.

Xét bị cáo có nhân thân xấu, có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố được thưởng Huân chương hữu nghị hạng ba và bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khung hình phạt đã nêu ở trên, cần xử phạt bị cáo mức án là 20 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Sửa bản án sơ thẩm số 24/2018/HSST ngày 27/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo **Phan Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo **Phan Văn T** 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/3/2018).

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam CA Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Lam**